

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

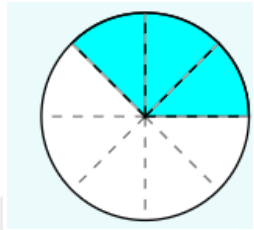
Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $5 \text{ dm}^2 12 \text{ mm}^2 = \dots\dots \text{ mm}^2$ là:

A. 50 120

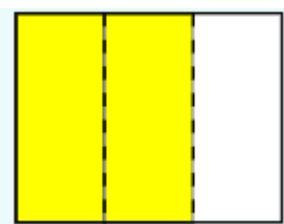
B. 512

C. 5 012

D. 50 012

Câu 2. Đã tô màu $\frac{4}{7}$ hình nào dưới đây?

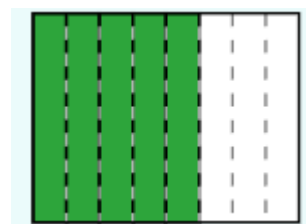
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 3. Bác An có một mảnh vườn, bác sử dụng $\frac{2}{7}$ diện tích để trồng rau, $\frac{9}{14}$ diện tích đào ao, diện tích còn lại để làm lối đi. Hỏi bác An đã dành bao nhiêu phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi?

A. $\frac{13}{14}$ diện tíchB. $\frac{3}{14}$ diện tíchC. $\frac{1}{14}$ diện tíchD. $\frac{5}{14}$ diện tích

Câu 4. Phân số thích hợp điền vào chỗ trống $\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$ là:

A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{7}{11}$ C. $\frac{5}{7}$ D. $\frac{1}{3}$

Câu 5. Hình vẽ dưới đây có số hình bình hành là:



A. 6 hình

B. 8 hình

C. 9 hình

D. 10 hình

Câu 6. Giá trị của ? là: $(13 \times ?) + 12\,872 = 20\,256$

A. 7 384

B. 568

C. 558

D. 7 382

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) $31\ 659 \times 17$

b) $115\ 669 : 37$

.....

.....

Câu 2. Tìm giá trị của ? biết rằng:

a) $? - \frac{5}{14} = \frac{3}{7}$

b) $\frac{2}{11} \times ? = \frac{4}{5}$

Câu 3. Một cửa hàng bán gạo, tháng đầu tiên bán được $\frac{3}{7}$ số gạo, tháng thứ hai bán được $\frac{1}{3}$ số gạo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu phần tổng số gạo?

.....

Câu 4. Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 364 m chiều dài hơn chiều rộng 202 m

a) Tính diện tích thửa ruộng đó

b) Biết rằng cứ 1m^2 ruộng thu hoạch được $\frac{11}{3}$ kg thóc hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

.....

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $87 \times 16\ 293 - 87 \times 6\ 293$

b) $\frac{9}{14} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \times \frac{5}{14} - \frac{2}{7}$

.....



.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $5 \text{ dm}^2 12 \text{ mm}^2 = \dots\dots \text{ mm}^2$ là:

A. 50 120

B. 512

C. 5 012

D. 50 012

Phương pháp:

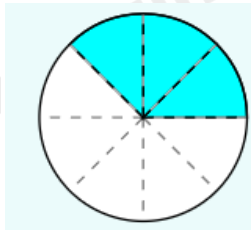
Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^2 = 10\,000 \text{ mm}^2$

Lời giải

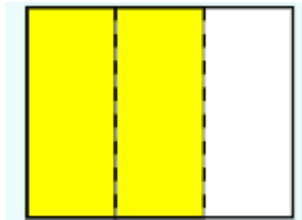
$$5 \text{ dm}^2 12 \text{ mm}^2 = 50\,000 \text{ mm}^2 + 12 \text{ mm}^2 = 50\,012 \text{ mm}^2$$

Đáp án: D

Câu 2. Đã tô màu $\frac{4}{7}$ hình nào dưới đây?



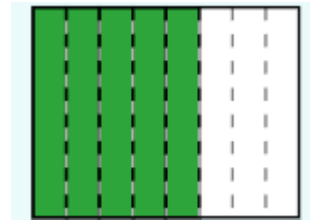
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Phương pháp

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần đã tô màu, mẫu số là số phần bằng nhau.

Lời giải

Đã tô màu $\frac{4}{7}$ hình 3.

Đáp án: C

Câu 3. Bác An có một mảnh vườn, bác sử dụng $\frac{2}{7}$ diện tích để trồng rau, $\frac{9}{14}$ diện tích đào ao, diện tích còn lại để làm lối đi. Hỏi bác An đã dành bao nhiêu phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi?

A. $\frac{1}{14}$ diện tích

B. $\frac{3}{14}$ diện tích

C. $\frac{13}{14}$ diện tích

D. $\frac{5}{14}$ diện tích

Phương pháp

- Tìm số phần diện tích để trồng rau và đào ao

- Số phần diện tích làm lối đi = 1 - số phần diện tích để trồng rau và đào ao

Lời giải

Số phần diện tích để trồng rau và đào ao là:

$$\frac{2}{7} + \frac{9}{14} = \frac{13}{14} \text{ (diện tích)}$$

Số phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi là:

$$1 - \frac{13}{14} = \frac{1}{14} \text{ (diện tích)}$$

Đáp án: A

Câu 4. Phân số thích hợp điền vào chỗ trống $\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{\dots}{\dots}$ là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{7}{11}$

C. $\frac{5}{7}$

D. $\frac{1}{3}$

Phương pháp

Chia nhẩm tích ở tử số và mẫu số cho các thừa số chung.

Lời giải

$$\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{3}{9} = \frac{1}{3}$$

Đáp án: D

Câu 5. Hình vẽ dưới đây có số hình bình hành là:



A. 6 hình

B. 9 hình

C. 8 hình

D. 10 hình

Phương pháp

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Lời giải

Hình vẽ bên có 9 hình bình hành.

Đáp án: B

Câu 6. Giá trị của ? là: $13 \times ? + 12\,872 = 20\,256$

A. 7 384

B. 568

C. 558

D. 7 382

Phương pháp:

Dựa vào cách tìm thành phần chưa biết của phép tính

Lời giải

$$13 \times ? + 12\,872 = 20\,256$$

$$13 \times ? = 20\,256 - 12\,872$$

$$13 \times ? = 7\,384$$

$$? = 7\,384 : 13$$

$$? = 568$$

Vậy giá trị của ? là 568

Đáp án: B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) $31\,659 \times 17$

b) $115\,669 : 37$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

a)

$$\begin{array}{r} 31659 \\ \times \quad 17 \\ \hline 221613 \\ 31659 \\ \hline 538203 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 115669 \overline{) 37} \\ \underline{46} \\ 96 \\ \underline{229} \\ 7 \end{array}$$

Câu 2. Tìm giá trị của ? biết rằng:

a) $? - \frac{5}{14} = \frac{3}{7}$

b) $\frac{2}{11} \times ? = \frac{4}{5}$

Phương pháp:

Dựa vào cách tìm thành phần chưa biết của phép tính

Lời giải

a) $? - \frac{5}{14} = \frac{3}{7}$

$$? = \frac{3}{7} + \frac{5}{14}$$

$$? = \frac{11}{14}$$

$$b) \frac{2}{11} \times ? = \frac{4}{5}$$

$$? = \frac{4}{5} : \frac{2}{11}$$

$$? = \frac{4}{5} \times \frac{11}{2} = \frac{22}{5}$$

Câu 3. Một cửa hàng bán gạo, tháng đầu tiên bán được $\frac{3}{7}$ số gạo, tháng thứ hai bán được $\frac{1}{3}$ số gạo.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu phần tổng số gạo?

Phương pháp:

Số phần vải cửa hàng còn lại so với tổng số vải = Tổng số phần vải cửa hàng có - Số phần vải cửa hàng bán được ngày đầu - Số phần vải cửa hàng bán được ngày thứ hai.

Lời giải

Cửa hàng còn lại số phần so với tổng số vải là:

$$1 - \frac{3}{7} - \frac{1}{3} = \frac{5}{21} \text{ (tổng số vải)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{5}{21} \text{ tổng số vải}$$

Câu 4. Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 364 m chiều dài hơn chiều rộng 202 m

a) Tính diện tích thửa ruộng đó

b) Biết rằng cứ 1m^2 ruộng thu hoạch được $\frac{11}{3}$ kg thóc hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được

bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Phương pháp

a) Chiều dài thửa ruộng = (Nửa chu vi + Hiệu chiều dài và chiều rộng) : 2

Chiều rộng thửa ruộng = Nửa chu vi - Chiều dài thửa ruộng

Diện tích thửa ruộng = Chiều dài thửa ruộng x Chiều rộng thửa ruộng

b) Số ki-lô-gam thóc người ta thu hoạch được trên thửa ruộng đó = Diện tích thửa ruộng x $\frac{11}{3}$

Lời giải

a)

Chiều dài thửa ruộng là:

$$(364 + 202) : 2 = 283 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thửa ruộng là:

$$364 - 283 = 81 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$283 \times 81 = 22\,923 \text{ (m}^2\text{)}$$

b)

Người ta thu hoạch được số ki-lô-gam thóc trên thửa ruộng đó là:

$$22\,923 \times \frac{11}{3} = 84\,051 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 22 923 m²

b) 84 051 kg

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $87 \times 16\,293 - 87 \times 6\,293$

b) $\frac{9}{14} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \times \frac{5}{14} - \frac{2}{7}$

Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

Lời giải

a) $87 \times 16\,293 - 87 \times 6\,293$

$$= 87 \times (16\,293 - 6\,293)$$

$$= 870\,000$$

b) $\frac{9}{14} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \times \frac{5}{14} - \frac{2}{7}$

$$= \frac{3}{7} \times \left(\frac{9}{14} + \frac{5}{14} \right) - \frac{2}{7}$$

$$= \frac{3}{7} \times 1 - \frac{2}{7}$$

$$= \frac{1}{7}$$